

Số: 72/2023/QĐST-HNGĐ

TP. Nam Định, ngày 24 tháng 02 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số 38/2023/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 02 năm 2023, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Vũ Thị N, sinh năm 1984; căn cước công dân số 036184011287; nơi cư trú: Tổ dân phố G, Mai X, phường Mỹ X, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

- Bị đơn: Anh Hoàng Doãn L, sinh năm 1975; căn cước công dân số 036075019914; nơi cư trú: Tổ dân phố G, Mai X, phường Mỹ X, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; Điều 212; Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 02 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 02 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Vũ Thị N và anh Hoàng Doãn L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nuôi con chung: Chị Vũ Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Hoàng Thị Minh P (giới tính: Nữ), sinh ngày 03-12-2006.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Vũ Thị N và anh Hoàng Doãn L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Chị Vũ Thị N và anh Hoàng Doãn L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Bên không trực tiếp nuôi con chung có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Không ai được hạn chế, cản trở các quyền này.

Bên không trực tiếp nuôi con chung có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con, không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc giáo dục, nuôi dưỡng con của người trực tiếp nuôi con chung.

4. Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Vũ Thị N nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) chị đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005843 ngày 08-02-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nam Định. Trả lại cho chị Vũ Thị N 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND TPND;
- UBND phường Mỹ X, TPND (Đăng ký kết hôn số 33 ngày 03-5-2002);
- Chi cục THA dân sự TPND;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Mai Anh